

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công tác Cải cách hành chính nhà nước
9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tình hình tổ chức thực hiện: ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

9 tháng đầu năm 2021 UBND xã đã tăng cường sự chỉ đạo, điều hành, ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch số: 180/KH - UBND ngày 28/12/2020 về thực hiện cải cách hành chính năm 2021. Kế hoạch số: 189/KH - UBND ngày 31/12/2020 kế hoạch triển khai công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021. Kế hoạch số 186/KH – UBND ngày 31/12/2020 kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021. Kế hoạch số 190/KH – UBND ngày 31/12/2020 kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021. Kế hoạch số 09/KH – UBND ngày 19/01/2021 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021. Kế hoạch số 192/KH – UBND ngày 31/12/2020 kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021.

2. Công tác kiểm tra CCHC: xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra

UBND xã thường xuyên kiểm tra nhắc nhở cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Xây dựng kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 04/3/2021 tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2021. Đã kiểm tra bộ phận chuyên môn Địa chính – Xây dựng; Tư pháp hộ tịch; Chính sách XH. Qua kiểm tra các bộ phận chuyên môn đã thực hiện tốt các nội dung của cải cách hành chính.

3. Công tác tuyên truyền CCHC: các hình thức tuyên truyền; hiệu quả đạt được...

Ngay từ đầu năm UBND xã chỉ đạo xây dựng kế hoạch số: 03/KH - UBND ngày 07/01/2021 kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021. Các hình thức tuyên truyền đã được lồng ghép vào các cuộc hội nghị của UBND xã, Đảng ủy mở rộng, hội nghị của các đoàn thể chính trị. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm số lượng và chất lượng. Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, dịch vụ bưu chính công ích...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 31/12/2020 kế hoạch triển khai công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021.

Kế hoạch số 190/KH – UBND ngày 31/12/2020 Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 được triển khai có hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra văn bản nhằm phát hiện các văn bản ban hành trái thẩm quyền, nội dung pháp luật không phù hợp thực tế để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ ngành. UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình 4 tại chỗ trên cơ sở quyết định phê duyệt danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ, tăng cường sự hài lòng của tổ chức và công dân, giảm thời gian giải quyết TTHC, giảm chi phí giải quyết TTHC, không phiền hà, sách nhiễu khi tổ chức, công dân đến giao dịch.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính:

a/ Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND xã tiếp tục cập nhật thường xuyên các thủ tục hành chính còn thiếu, mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác của thủ tục hành chính.

b/ Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định.

UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 09/KH – UBND ngày 19/01/2021 kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021. Nhằm rà soát các thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Việc cập nhật các thủ tục hành chính.

Thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính theo thẩm quyền giải quyết của địa phương.

9 tháng đầu năm đã không có phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

c/ Về công khai thủ tục hành chính

UBND xã chỉ đạo bộ phận tiếp nhận và trả kết quả niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để công dân tiện giao dịch hành chính.

Số thủ tục hành chính đang thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị. gồm có 40 lĩnh vực, trong đó 132 thủ tục thực hiện cơ chế một cửa; 77 thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

2.3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Công tác tiếp nhận được thực hiện đúng quy định của từng lĩnh vực, từng công việc, công tác giải quyết hồ sơ được tiến hành kịp thời, chính xác và trả kết quả đúng hạn. Tổng số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả là: 501 **hồ sơ**. Trong đó hồ sơ mới tiếp nhận là 501 hồ sơ; hồ sơ kỳ trước chuyển qua là 0 hồ sơ.

Hồ sơ giải quyết đúng hạn là: 500 hồ sơ

Hồ sơ đang giải quyết: 01 hồ sơ; không có hồ sơ quá hạn

Hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: 113 hồ sơ

Trong giải quyết hồ sơ UBND xã đã thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan cấp xã, đồng thời đã thực hiện tư vấn cho các tổ chức, cá nhân khi tiếp tục giao dịch hành chính ở cơ quan tiếp theo.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND xã.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả về việc sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo quy định của pháp luật, gọn nhẹ, hợp lý theo hướng đa lĩnh vực, hiệu quả và từng bước khắc phục sự chồng chéo trong thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao. Đồng thời thực hiện sắp xếp lại chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù, người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo Nghị quyết 232/2019/NQ – HĐND tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo đủ số lượng theo quy định, các chức danh đảm nhiệm phù hợp với khả năng của từng vị trí. Cán bộ, công chức được phân công kiêm nhiệm chức danh bán chuyên trách, chủ tịch các hội đặc thù phát huy được năng lực công tác của mình.

4. Cải cách công vụ

4.1. Về cán bộ, công chức

Hiện nay xã có 17 cán bộ, công chức trong đó cán bộ có 08 đồng chí

Trình độ chuyên môn: Đại học 07 đ/c;

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 7 đ/c.

Công chức: 09 đ/c trình độ chuyên môn. Đại học 09 đ/c

Lý luận chính trị: Trung cấp 09 đ/c

4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

UBND xã đã thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, công chức đã chấp hành tốt các quy định của Luật cán bộ, công chức. Chấp hành nội quy, quy chế làm việc của UBND xã.

4.3. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT – TTg ngày 05/9/2016 của Thủ Tướng chính phủ, Chỉ thị số 04/CT – UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác kiểm tra, xử lý cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc cho tổ chức, công dân được kiểm tra, giám sát thường xuyên khắc phục tình trạng cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công:

Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế quản lý tài sản công và thực hiện công khai dân chủ quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện có hiệu quả phương án khoán chi hành chính cho các ngành, đoàn thể, từng bước đổi mới cơ chế quản lý, giảm gánh nặng ngân sách thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai dự toán ngân sách xã năm 2021.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

UBND xã tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc, từng bước hiện đại hoá nền hành chính, đầu tư phòng họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu phục vụ các cuộc họp. 100% Cán bộ, công chức UBND xã thực hiện tốt việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản & hồ sơ công việc, ký số điện tử, hệ thống một cửa điện tử. Tuyên truyền, đẩy mạnh việc triển khai, cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 mức độ 4 và tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo kế hoạch của UBND xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, HĐND, UBND xã trong công tác cải cách hành chính đã được các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính triển khai thực hiện hiệu quả tại xã, đã tạo những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đa số đội ngũ cán bộ, công chức. kịp thời tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý triển khai công tác cải cách trên địa bàn xã.

Thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân, được rà soát, thời gian giải quyết nhanh chóng góp phần giải quyết nhu cầu của người dân, tổ chức.

2. Khó khăn, hạn chế: Về cơ bản, các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo đã đảm bảo thực hiện đúng thời gian dự kiến hoàn thành, tuy nhiên vẫn còn một số nhiệm vụ vẫn chưa triển khai kịp thời. Việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn chậm so với kế hoạch. Nguyên nhân là do việc tiếp cận công nghệ thông tin của nhân dân còn hạn chế, đang còn thói quen giao dịch trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Việc nhập hồ sơ vào phần mềm một cửa còn hạn chế ở một số lĩnh vực dẫn đến số hồ sơ giải quyết thực tế nhiều hơn số hồ sơ trong phần mềm một cửa.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đề nghị cấp trên quan tâm bố trí ngân sách đầu tư cho công tác cải cách hành chính tại xã, đặc biệt là đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

2. Có chính sách bố trí kinh phí để hỗ trợ phụ cấp cho cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cải cách hành chính, nhất là việc nâng cao trình độ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021.

1. Cải cách thể chế

Xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng rà soát, hệ thống hóa văn bản qui phạm pháp luật kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc niêm yết công khai TTHC theo thẩm quyền ngay sau khi có quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã.

Thực hiện nghiêm việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC, mở rộng các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị định 34/NĐ – CP và Nghị quyết 232/NQ – HĐND tỉnh Thanh Hóa về sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức.

Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã.

4. Cải cách công vụ

Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

100% cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của tỉnh, huyện và của ngành triển khai nhằm nâng cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm công vụ cho cán bộ, công chức nhất là đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã.

5. Cải cách tài chính công:

Tiếp tục thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các ngành đoàn thể.

Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho chi đầu tư phát triển, thực hiện cân đối ngân sách xã theo hướng tích cực, đảm bảo tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2015 vào hoạt động của UBND xã. Tổ chức đánh giá nội bộ theo quy trình ISO 9001-2015 và công bố lại sự phù hợp năm 2021.

100% các văn bản được ký số và trao đổi trên môi trường điện tử.

Tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính 9 Tháng đầu năm 2021 của UBND xã Hoàng Hà báo cáo phòng Nội vụ để tổng hợp./

Nơi nhận:

- UBND huyện(b/c) ;
- Đảng ủy; HĐND xã (b/c);
- Bộ phận một cửa (t/h);
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khang

Phụ lục 1

THỐNG KÊ
SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA
UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC		1	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	21	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	7	
1.2	Kiểm tra CCHC		01	
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	03	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	01	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	01	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	1	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	1	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		0	
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	0	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC		237	
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục	237	
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	209	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		209	
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	132	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	2	
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	75	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	40	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	501	
Trong đó	Tiếp nhận trực tiếp	Số lượng hồ sơ	180	
	Tiếp nhận qua BCCI	Số lượng hồ sơ	0	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3	Số lượng hồ sơ	170	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	150	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		sơ		
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	500	
Trong đó	Trả trực tiếp	nt	179	
	Trả qua BCCI	nt	0	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	170	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	150	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết	0	
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	501	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo NĐ 34)	Người	10	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo NĐ34)	Người	9	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	17	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		khai KH = 0		
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	755	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	235	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	8	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	35	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	